TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 143/2019/DS-PT
Ngày: 10 - 9 - 2019
V/v: *Bồi thường thiệt hại trong hoạt động quản lý hành chính theo Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Y Phi Kbuôr

Các Thẩm phán: Bà Đinh Thị Tuyết, bà Nguyễn Thị Hằng

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Công Bình - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số 80/2019/TLPT-DS ngày 04/7/2019 về *"Bồi thường thiệt hại trong hoạt động quản lý hành chính theo Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước"*.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 18/2019/DS-ST ngày 24/5/2019 của Toà án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 177/2019/QĐPT-DS ngày 19/8/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Đinh Xuân T, sinh năm 1959;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn M, xã E, Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk và chỗ ở hiên nay: Thôn G, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

2. Bị đơn: Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk;

Đại diện ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 29 tháng 10 năm 2018 có: Ông Phan Thanh B - Chức vụ: Phó chủ tịch UBND xã E, huyện K (Có mặt);

Địa chỉ trụ sở: Thôn G1, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị M, sinh năm 1967;

Địa chỉ: Thôn G, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

4. Người kháng cáo: Nguyên đơn là ông Đinh Xuân T kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn ông Đinh Xuân T trình bày:**

Năm 2002 gia đình ông nhận chuyển nhượng của hộ ông Huỳnh C lô đất có diện tích 10.000m^2 ở thôn G1 (nay là thôn G) xã E, đất đã được Ủy ban nhân dân huyện K cấp giấy xác nhận quyền sử dụng đất cho ông Huỳnh C vào ngày 30/8/1993. Việc chuyển nhượng được hai bên viết giấy tay, có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã E (Gọi tắt UBND xã E) vào ngày 06/11/2006, sau khi nhận chuyển nhượng diện tích đất trên, gia đình ông đào giếng, làm nhà ở, trồng Cà phê, Sầu riêng. Năm 2005 UBND xã E có chủ trương quy hoạch khu trung tâm, khi họp dân vận động hiến đất, UBND xã không mời gia đình ông mà mời ông Huỳnh C tham gia. Năm 2006 UBND xã E đã 02 lần đưa máy vào ủi đường giữa vườn khi gia đình ông đi vắng gây thiệt hại về cây trồng của gia đình. Năm 2009 gia đình ông đang tiến hành tu sửa nhà để ở thì UBND xã E lập biên bản không cho xây dựng. Việc làm của UBND xã E đã xâm phạm đến tài sản, danh dự, nhân phẩm của gia đình, ông đã nhiều lần làm đơn khiếu nại, đến các cấp có thẩm quyền để giải quyết.

Ngày 12/10/2006, ông có ký vào biên bản do UBND xã E lập về việc ông hiến đất, cam kết chuyển nhà ra khỏi khu quy hoạch, tự dỡ nhà và số cây trồng trên đất và không được bồi thường. Việc ông ký vào biên bản này là do UBND xã E ép buộc, ông không tự nguyện nên ngày 11/11/2006 ông đã xé bỏ biên bản này.

Ngày 29/12/2015 ông nhận được Quyết định giải quyết khiếu nại số 4595/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân huyện K với nội dung: "Công nhận nội dung khiếu nại của ông Đinh Xuân T về việc UBND xã E đưa máy san ủi gây thiệt hại cây trồng trên lô đất của gia đình ông vào năm 2006.

Bồi thường bằng tiền 07 cây sầu riêng, 02 cây chôm chôm chăm sóc năm thứ 4, 120 cây cà phê trồng năm thứ 4 cho ông Đinh Xuân T theo quy định của pháp luật và một số nội dung khác..."

Sau khi nhận được Quyết định giải quyết khiếu nại, ông gửi đơn yêu cầu bồi thường đến UBND xã E, nhưng tôi chỉ nhận được giấy hẹn mà không xác định thời gian giải quyết, nên làm đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân huyện K để yêu cầu UBND xã E phải bồi thường thiệt hại về tài sản, danh dự, nhân phẩm, uy tín và các chi phí khác như sau:

1. Thiệt hại giá trị về cây trồng và sản lượng bị mất của 120 cây Cà phê vối, 03 cây Sầu riêng ghép, 02 cây Chôm chôm (trồng năm 2002) và 04 cây Sầu riêng trồng năm thứ nhất, trị giá 335.200.500 đồng.

2. Thiệt hại về nhà ở do UBND xã E không cho xây dựng: 200.000.000 đồng.

3. Thiệt hại chí phí cho việc khiếu nại: 19.703.000 đồng, bao gồm: Tiền cước phí bưu điện 703.000 đồng; tiền trả công cho người dạy thay 4.500.000 đồng; phí tư vấn 6.500.000 đồng; chi phí đi lại 8.000.000 đồng.

4. Thiệt hại do danh dự, uy tín nhân phẩm bị xâm phạm là 13.900.000 đồng.

5. Bồi thường thiệt hại do đường điện gây ra: 16.000.000 đồng.

Tổng cộng là: 584.803.500 đồng. *(Năm trăm tám bốn triệu tám trăm lẻ ba nghìn lăm trăm đồng).*

Sau khi xét xử sơ thẩm, bản án bị Cấp phúc thẩm hủy chuyển về cho Tòa án nhân dân huyện Krông Năng thụ lý giải quyết lại. Tại đơn khởi kiện bổ sung ngày 09/01/2019 ông Đinh Xuân T bổ sung yêu cầu bồi thường đối với giá trị thiệt hại và sản lượng về cây trồng trong năm 2017 và 2018 và yêu cầu UBND xã E phải bồi thường tổng cộng các khoản là 779.053.000 đồng.

Bà Lê Thị M (vợ ông T) trình bày đối với tài sản mà ông T khởi kiện là tài sản chung của hai vợ chồng và bà M có đơn xin được Tòa án giải quyết vắng mặt.

**** Quá trình tham gia tố tụng, người đại diện ủy quyền của bị đơn Ủy ban nhân dân xã E là ông Phan Thanh B trình bày:***

Sau khi tách ra từ xã T1, do có chủ trương quy hoạch xây dựng khu trung tâm của xã E, ngày 29/6/2005 UBND xã E đã tổ chức họp 40 hộ dân có đất cao su tiểu điền tại cụm dân cư thôn G và thôn G1 để vận động hiến đất. Trong diện tích đất để quy hoạch khu trung tâm, có diện tích đất của hộ ông Huỳnh C được cấp bìa trắng năm 1993, khi mời các hộ có đất trong khu quy hoạch đến họp thì UBND xã E không biết diện tích đất này ông Huỳnh C đã bán cho ông Đinh Xuân T nên đã mời ông Huỳnh C đến họp để vận động, ngày 29/8/2005 ông Huỳnh C có giấy tự nguyện hiến 2.904m^2 đất. Căn cứ vào giấy hiến đất của ông Huỳnh C, xã tiến hành san ủi diện tích đất này và làm hư hỏng 60 cây cà phê thì ông Đinh Xuân T ra ngăn cản và xuất trình giấy tờ mua bán tay với ông Huỳnh C. Khi biết diện tích đất này ông Huỳnh C đã bán cho ông T, UBND xã đã làm việc với ông T, ngày 12/10/2006 UBND xã E lập biên bản về việc ông T tự nguyện hiến đất, cam kết chuyển nhà ra khỏi khu quy hoạch, ông T tự dỡ nhà và số cây trồng trên đất và không được bồi thường. Thực hiện cam kết trên, ngày 11/11/2006 UBND xã E đưa máy vào san ủi làm hư hỏng 60 cây Cà phê vối, 03 cây Sầu riêng, 02 cây Chôm chôm (trồng năm 2002), 04 cây Sầu riêng trồng năm thứ nhất, thì ông Đinh Xuân T ngăn cản không cho san ủi, *xé bỏ giấy cam kết lập ngày 12/10/2006* và làm đơn khiếu nại UBND xã E.

Tại Quyết định số 4595/QĐ-UBND ngày 28/12/2015, Ủy ban nhân dân huyện K đã giải quyết đơn khiếu nại của ông Đinh Xuân T, căn cứ nội dung quyết định này, UBND xã E đang tiến hành lập phương án bồi thường thì ông T khởi kiện UBND xã E ra Tòa án. Nay ông Đinh Xuân T đề nghị Tòa án giải quyết buộc UBND xã E phải bồi

thường thiệt hại và các khoản chi phí, thì đề nghị Tòa án nhân dân huyện K giải quyết vụ kiện theo quy định của pháp luật.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 18/2019/DS-ST ngày 24/5/2019 của Toà án nhân dân huyện K đã quyết định:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 4; khoản 1 Điều 6; khoản 12 Điều 13, khoản 1 Điều 14, khoản 1, khoản 2 Điều 23, khoản 1, 2 Điều 45 và Điều 64 Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2009; Khoản 1 Điều 228, 235, 264 và Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự; điểm f khoản 1 Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đinh Xuân T.

- Buộc Ủy ban nhân dân xã E, huyện K phải bồi thường cho ông Đinh Xuân T và bà Lê Thị M thiệt hại trong hoạt động quản lý hành chính Nhà nước với tổng số tiền là 47.485.000 đồng *(Bốn mươi bảy triệu bốn trăm tám mươi lăm ngàn đồng)*. Trong đó: Thiệt hại giá trị cây trồng là 36.282.000 đồng; tiền chi phí gửi đơn, tiền chi phí thuê Luật sư, tiền xăng xe đi lại là 11.203.000 đồng.

- Bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đinh Xuân T, đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại về sản lượng, giá trị cây trồng là 493.418.000 đồng; thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm là 13.900.000 đồng; thiệt hại nhà ở 200.000.000 đồng; Tiền bồi thường 02 trụ điện là 16.000.000 đồng. Tổng cộng là 731.568.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (Hoặc) kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về chi phí thẩm định và định giá: Buộc Ủy ban nhân dân xã E phải nộp 3.800.000 đồng tiền chi phí thẩm định và định giá tài sản. Hoàn trả cho ông Đinh Xuân T số tiền 3.800.000.000 đồng tiền tạm ứng chi phí thẩm định và định giá tài sản đã nộp, sau khi thu được của Ủy ban nhân dân xã E.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đinh Xuân T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần yêu cầu không được chấp nhận.

Ủy ban nhân dân xã E phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.374.500 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 06/6/2019 nguyên đơn ông Đinh Xuân T kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên nội dung yêu cầu khởi kiện và nội dung đơn kháng cáo, bị đơn giữ nguyên ý kiến và các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên toà phúc thẩm: Về thủ tục tố tụng, Hội đồng xét xử phúc thẩm và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Về nội dung, xét kháng cáo của ông Đinh Xuân T là không có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận đơn kháng cáo của ông Đinh Xuân T và giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 18/2019/DS-ST ngày 24/5/2019 của Toà án nhân dân huyện K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Xét yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[1]. Xét yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại về cây trồng với tổng số tiền là 335.200.500 đồng, gồm 120 cây cà phê vối, 03 cây sầu riêng, 02 cây chôm chôm (trồng năm 2002), 04 cây sầu riêng trồng năm thứ nhất và sản lượng thiệt hại số cây này từ năm 2006 đến nay, thì thấy:

Tại Quyết định giải quyết khiếu nại số 4595/QĐ-UBND ngày 28/12/2015 của Ủy ban nhân dân huyện K kết luận việc UBND xã E tiến hành ủi đường giải phóng mặt bằng khi chưa thực hiện đầy đủ thủ tục thu hồi đất và bồi thường thiệt hại cho chủ sử dụng đất theo quy định của Luật đất đai là trái pháp luật nên ông Đinh Xuân T yêu cầu UBND xã E phải bồi thường thiệt hại về cây trồng là có căn cứ.

Tuy nhiên, trong số 120 cây cà phê, 03 cây sầu riêng ghép, 02 cây chôm chôm (trồng năm 2002), 04 cây sầu riêng trồng năm 2005 bị thiệt hại thì có 60 cây cà phê là do UBND xã E san ủi gây thiệt hại trước thời điểm có biên bản thỏa thuận với ông T nên UBND xã E phải bồi thường toàn bộ giá trị thiệt hại. Số cây trồng còn lại gồm có 60 cây cà phê vối, 03 cây sầu riêng, 02 cây chôm chôm trồng năm 2002 và 04 cây sầu riêng trồng năm thứ nhất thì số cây trồng này khi UBND xã E san ủi mặt bằng gây thiệt hại về tài sản cho ông T là có một phần lỗi của ông T, có sự đồng ý và cam kết của ông T đã được thể hiện trong biên bản lập ngày 12/10/2006 giữa ông T và UBND xã E (BL 124) là khi san ủy mặt bằng mà gây thiệt hại về cây trồng trên đất của ông T thì không được bồi thường, còn việc ông T cho rằng biên bản thỏa thuận này là do bị ép buộc, biên bản pho to không có giá trị pháp lý là không có cơ sở và chính ông T đã thừa nhận ông đã xé biên bản gốc này vào ngày 11/11/2006. Mặt khác, nếu sau đó ông T không đồng ý hoặc thay đổi nội dung thỏa thuận trong biên bản này, thì ông T phải báo lại cho UBND xã E biết nhưng ông T không thông báo nên ngày 11/11/2006 UBND xã E đưa máy vào san ủi làm thiệt hại những tài sản nêu trên. Do đó, các bên đều có lỗi dẫn đến gây thiệt hại về tài sản cho ông T nên mỗi bên phải chịu một nữa thiệt hại là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 45 Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2009; khoản 1 Điều 584, 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự.

Do tài sản thiệt hại là cây trồng đã bị san ủi từ năm 2006 và không còn trên thực tế nên không có thiệt hại phát sinh tiếp theo do việc không thể khai thác sản phẩm nên cần buộc UBND xã E phải bồi thường giá trị cây trồng tương đương tuổi năm sinh trưởng của cây tại thời điểm giải quyết vụ án, do đó không chấp nhận yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại của ông T về sản lượng không thu được từ năm 2006 đến nay là có căn cứ. Đồng thời tại thời điểm tài sản bị thiệt hại, không có văn bản, tài liệu nào xác định chất lượng hoặc giá trị của các loại cây trồng nên cần áp dụng mức giá cây trồng cùng loại cao nhất (loại A) để buộc UBND xã E phải bồi thường cho ông T là thỏa đáng.

Căn cứ quyết định số 14/2017/QĐ – UBND ngày 23/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đăk Lăk "Về việc ban hành quy định giá bồi thường cây trồng, hoa màu gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk" số cây trồng bị thiệt hại tính thành tiền như sau:

- 120 cây cà phê vối, tương đương tuổi cây sinh trưởng năm thứ 4:

+ 60 cây x 301.600^{đ}/cây = 18.096.000 đồng;

+ (60 cây x 301.600^{đ}/cây: 2) = 9.048.000 đồng;

- 03 cây sầu riêng Thái ghép tương đương tuổi cây sinh trưởng năm thứ 4:

(03 cây x 4.300.000^{đ} /cây) : 2 = 6.450.000 đồng;

- 04 cây sầu riêng ghép trồng năm thứ nhất:

(04 cây x 296.700^{đ} /cây) : 2 = 593.400 đồng;

- 02 cây chôm chôm Thái tương đương tuổi cây kinh doanh năm thứ 3 trở lên:

(02 cây x 2.095.000^{đ}/cây) : 2 = 2.095.000 đồng;

Tổng cộng thiệt hại về cây trồng là 36.282.400 đồng (Tòa án cấp sơ thẩm tính tròn số là 36.282.000 đồng).

[2]. Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại về nhà ở là 200.000.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, UBND xã E xác định và được ông T thừa nhận, khi gia đình ông đang đào móng xây nhà, ngày 20/5/2009 UBND xã E có đến lập biên bản không cho ông T xây dựng nhà ở vì đây là khu đất nông nghiệp và quy hoạch xây dựng khu trung tâm của xã, đồng thời tại biên bản lập ngày 12/10/2006 giữa ông T và UBND xã E thì ông T có cam kết chuyển nhà ở ra khỏi khu quy hoạch nhưng sau đó ông T vẫn tiến hành xây dựng ngôi nhà và hiện nay gia đình ông T đang ở. Mặt khác, ông T cũng không chứng minh được hành vi trái pháp luật của UBND xã E và thiệt hại về tài sản cụ thể như số lượng về vật liệu xây dựng do UBND xã E gây ra. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu này của ông T.

[3]. Xét yêu cầu đòi bồi thường của ông T về chi phí khiếu nại là 19.703.000 đồng, bao gồm: Tiền cước phí bưu điện 703.000 đồng; trả tiền công cho người dạy thay 4.500.000 đồng; phí tư vấn 6.500.000 đồng; chi phí đi lại 8.000.000 đồng, thì thấy:

Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của ông T về chi phí tiền xăng xe đi lại là 4.000.000 đồng bằng một nữa số tiền yêu cầu, tiền cước phí gửi bưu điện 703.000

đồng, tiền phí tư vấn là 6.500.000 đồng, tổng cộng là 11.203.000 đồng là hợp lý nên cần chấp nhận.

Đối với yêu cầu thanh toán tiền công thu nhập bị mất của 18 lần đi giải quyết theo giấy mời của các cơ quan có thẩm quyền, trả tiền công cho người dạy thay. Ông Đinh Xuân T là giáo viên và thừa nhận trong thời gian ông T nghỉ dạy để đi làm việc với các cơ quan có liên quan thì Nhà trường vẫn trả lương hàng tháng đầy đủ cho ông, đồng thời ông T cũng không chứng minh được thiệt hại thực tế. Còn về số tiền 2.000.000 đồng mà ông T mua sách Luật là nhằm phục vụ cá nhân của ông T nên các yêu cầu này không có cơ sở để chấp nhận.

[4]. Về yêu cầu bồi thường thiệt hại do xây dựng trụ điện trên đất gây ra là 16.000.000 đồng:

Ông T trình bày lý do yêu cầu UBND xã E bồi thường là khi xây dựng 02 trụ điện trên phần đất của ông T thì ông T không biết và không được UBND xã E lập danh sách. Tuy nhiên, ông T không biết rõ 02 trụ điện này có nằm trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BT 115884 đã cấp cho ông T hay không (Bản tự khai Bl số 354) và cũng không nói rõ thực tế bị thiệt hại tài sản gì, cụ thể ai là người gây thiệt hại. Qua xác minh thì được biết đường điện này thuộc dự án Chương trình cấp điện 5 tỉnh Tây Nguyên theo quyết định số 646/TTg-CN ngày 26/4/2006 của Thủ tướng Chính phủ, việc bồi thường giải phóng mặt bằng do Hội đồng giải phóng mặt bằng của UBND huyện K thành lập, kinh phí chi trả do Ban quản lý dự án năng lượng khu vực miền Trung chi trả, trong hồ sơ BT-GPMT không có tên ông T và từ khi khởi công xây dựng đường điện cho đến khi hoàn thành công trình thì không nhận được khiếu nại. Do vậy, cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của ông T là có căn cứ là phù hợp với quy định tại Điều 6 Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2009.

[5]. Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm với số tiền là 13.900.000 đồng:

Ông Đinh Xuân T cho rằng, UBND xã E có hành vi trái pháp luật, làm ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm, uy tín của ông nên phải bồi thường thiệt hại nhưng ông T không chứng minh được thiệt hại thực tế theo quy định của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước nên cấp sơ thẩm bác yêu cầu này của ông T là phù hợp.

[6]. Như vậy, tổng số tiền mà UBND xã E phải bồi thường cho ông Đinh Xuân T, bà Lê Thị M là 47.485.000 đồng, trong đó: Thiệt hại giá trị cây trồng là 36.282.000 đồng *(Ba mươi sáu triệu hai trăm tám mươi hai nghìn đồng)*, tiền chi phí gửi đơn, tiền chi phí thuê Luật sư, tiền xăng xe đi lại là 11.203.000 đồng *(Mười một triệu hai trăm lẻ ba ngàn đồng);*

[7]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Theo quy định tại Điều 64 Luật trách nhiệm bồi thường Nhà nước và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 21/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội thì ông Đinh Xuân T không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm.

[8]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Không chấp nhận đơn kháng cáo của nguyên đơn ông Đinh Xuân T, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 18/2019/DS-ST ngày 24/5/2019 của Toà án nhân dân huyện K;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đinh Xuân T;

Buộc Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk phải bồi thường cho ông Đinh Xuân T và bà Lê Thị M với số tiền là 47.485.000 đồng *(Bốn mươi bảy triệu bốn trăm tám mươi lăm ngàn đồng)*.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (Hoặc) kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đinh Xuân T, đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại về sản lượng, giá trị cây trồng là 493.418.000 đồng; thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm là 13.900.000 đồng; thiệt hại về nhà ở 200.000.000 đồng; Tiền bồi thường 02 trụ điện là 16.000.000 đồng. Tổng cộng là 731.568.000 đồng *(Bảy trăm ba mươi mốt triệu năm trăm sáu mươi tám ngàn đồng);*

[3] Về án phí phúc thẩm: Ông Đinh Xuân T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, không bị kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;*
- *VKSND tỉnh Đắk Lắk;*
- *TAND huyện K;*
- *VKSND huyện K;*
- *Chi cục T.H.A.DS huyện K;*
- *Đương sự;*
- *Cổng thông tin điện tử;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Y Phi Kbuôr